

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 183 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Huyện Trần Công Chứa và
tuyến đường Ngô Văn Sở, phường Đập Đá của UBND thị xã An Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3787/STNMT-CCBVMT ngày 20/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường (ĐTM) về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Huyện Trần Công Chứa và tuyến đường Ngô Văn Sở, phường Đập Đá;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Huyện Trần Công Chứa và tuyến đường Ngô Văn Sở, phường Đập Đá đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1742/UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 51/TTr-STNMT ngày 13/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Huyện Trần Công Chứa và tuyến đường Ngô Văn Sở, phường Đập Đá (sau đây gọi là Dự án) của UBND thị xã An Nhơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã An Nhơn;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
NÂNG CẤP, MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG HUYỀN TRẦN CÔNG CHÚA
VÀ TUYẾN ĐƯỜNG NGÔ VĂN SỞ, PHƯỜNG ĐẬP ĐÁ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Huyền Trân Công Chúa và tuyến đường Ngô Văn Sở, phường Đập Đá.
- Địa điểm thực hiện: phường Đập Đá và xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: UBND thị xã An Nhơn.
- Địa chỉ liên hệ: Số 78, đường Lê Hồng Phong, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường Huyền Trân Công Chúa và tuyến đường Ngô Văn Sở:
 - + Tuyến đường Huyền Trân Công Chúa: Điểm đầu tuyến giáp quốc lộ 1A (thuộc phường Đập Đá) đến điểm cuối tuyến giáp Tháp Cánh Tiên (thuộc xã Nhơn Hậu), với chiều dài 1,379 km.
 - + Tuyến đường Ngô Văn Sở: Điểm đầu tuyến giáp đường Huỳnh Đăng Thor (thuộc phường Đập Đá) đến điểm cuối tuyến giáp đường Hồng Lĩnh (thuộc xã Nhơn Hậu), với chiều dài 1,250 km.
- Hệ thống thoát nước mưa: Tuyến đường Huyền Trân Công Chúa có hệ thống thoát nước mưa dọc theo tuyến (từ Km0 đến Km0+186,41). Tuyến đường Ngô Văn Sở có hệ thống thoát nước mưa dọc theo tuyến (từ Km0 đến Km0+353,00 và đoạn từ Km0+987,48 đến Km1+ 250,67).
- Mở rộng cầu bản hộp tại Km0+333,26 đường Huyền Trân Công Chúa: mở rộng cầu từ 6 m lên 13 m.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của dự án: san nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, công trình an toàn giao thông.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án: 02 lán trại, bãi chứa nguyên vật liệu: tại tuyến đường Huyền Trân Công Chúa có diện tích khoảng 500 m² và tại tuyến đường Ngô Văn Sở có diện tích khoảng 400 m². Bãi thải của dự án khoảng 5.000 m² tại nghĩa địa thôn Vân Sơn, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn.

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: bố trí 02 nhà vệ sinh

di động có dung tích 500 lít; 02 hố lắng tại mỗi khu vực lán trại để lắng nước thải rửa dụng cụ thi công (diện tích 3 m^2 , chiều sâu 0,3 m); bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại đảm bảo theo quy định.

1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 0,36 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Quá trình thi công xây dựng: phát sinh nước thải, ô nhiễm nước mưa chảy tràn (cuốn theo bùn, đất), chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước tại khu vực, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ mất an toàn giao thông; gây ảnh hưởng đến việc thoát nước khu vực xung quanh,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh

3.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn, đất.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $1,08 \text{ m}^3/\text{ngày}$, có hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và vi sinh,...

- Khí thải, bụi phát sinh từ quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường

+ Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh khoảng 20 m^3 thực bì.

+ Hoạt động phá dỡ mặt đường, mái taluy hiện trạng khoảng $630,32 \text{ m}^3$ xà bần

+ Hoạt động bóc phong hóa phát sinh khoảng $3.297,08 \text{ m}^3$ đất thừa.

+ Hoạt động tháo dỡ công trình hiện hữu phát sinh khoảng 150 m^3 xà bần.

- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng $27 \text{ kg}/\text{ngày}$, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

3.2.2. Chất thải nguy hại

Hoạt động thi công xây dựng của dự án có phát sinh chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát (giẻ lau dính dầu thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng,...) với khối lượng khoảng 70kg trong thời gian thi công.

3.3. Tiếng ồn và độ rung: phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: tác động từ quá

trình chiếm dụng đất; hoạt động thi công gây nguy cơ ô nhiễm, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ ngập úng cục bộ, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Về xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 02 nhà vệ sinh di động có dung tích 500 lít tại 02 khu vực lán trại của công trường để thu gom nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Ngoài ra, thuê nhà vệ sinh của hộ dân gần dự án để sử dụng.

- Nước thải vệ sinh dụng cụ thi công: bố trí hố lắng cặn, tái sử dụng cho hoạt động xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn: tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại khu vực thi công để thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển tại các đoạn qua khu dân cư với tần suất 02 lần/ngày và tăng cường vào mùa nắng.

- Đối với phương tiện vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Đối với các bãi chứa nguyên vật liệu: sử dụng bạt che chắn xung quanh bãi chứa đảm bảo không cho phát tán bụi ra môi trường.

- Bố trí công nhân vệ sinh đất, cát rơi vãi trên đường (nếu có) và tại các tuyến đường phục vụ thi công.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Bố trí thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại khu vực lán trại để thu gom theo đúng quy định.

- Đất thải: vận chuyển đổ thải tại nghĩa địa thôn Vân Sơn, xã Nhơn Hậu, diện tích khu bãi đổ thải khoảng 5.000 m² (đã được sự thống nhất của UBND xã Nhơn Hậu), chiều cao đổ thải khoảng từ 1,0 m.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Tại công trường thi công, bố trí các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát có dán nhãn, lưu chứa và hợp đồng xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm, hạn chế sử dụng nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn cùng một thời điểm.

4.4. các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, ổn định sinh kế theo quy định cho các hộ dân chịu tác động do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Dự án chỉ được phép triển khai sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các khu vực thi công các đoạn đường mới để đảm bảo vấn đề thoát nước mưa xung quanh Dự án.
- Đảm bảo an toàn giao thông: thực hiện phân luồng giao thông, lắp đặt các đèn, biển báo và bảng hạn chế tốc độ qua khu vực thi công Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giám sát không khí xung quanh trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Vị trí giám sát: 6 vị trí
- + Khu dân cư đầu tuyến Huyện Trần Công Chứa (X = 1541 305; Y= 589 969).
- + Khu dân cư giữa tuyến tại ngã tư Huyện Trần Công Chứa và Đô Đốc Lân (X = 1540 284; Y= 588 497).
- + Khu vực Tháp Cánh Tiên (X = 1540 588; Y= 588 997).
- + Khu dân cư đầu tuyến gần uỷ ban phường Đập Đá (X= 1539 430; Y= 590 698).
- + Khu dân cư tại ngã tư đường Ngô Văn Sở và Đô Đốc Tuyết (X= 1539 399; Y=589 700).
- + Khu dân cư cuối tuyến ngã tư đường Ngô Văn Sở và Hồng Lĩnh (X= 1539 379; Y=589 704).

- Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

5.2. Giám sát chất lượng nước mặt trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 1 vị trí

Nước mặt tại mương nước thủy lợi cắt tuyến đường Huyện Trần Công Chứa (X=1540 802; Y=589 742).

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, chất rắn lơ lửng TSS, Amoni,

Nitrat, Phosphat, tổng dầu mỡ, tổng Coliform.

- Chỉ tiêu so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1).
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong quá trình thi công.

5.3. Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập trung rác.
- Thông số giám sát: lượng phát sinh, tần suất thu gom, tình hình thu gom và việc lưu trữ.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần, trong quá trình thi công.